

Số: **1385**/QĐ-BNN-TT

Hà Nội, ngày **19** tháng **6** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này: 09 thủ tục hành chính thay thế và 11 thủ tục hành chính bị thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Tổng cục Thủy sản;
- Cục Chăn nuôi;
- Văn phòng Bộ (Phòng KSTTHC);
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&PTNT (Trung tâm Thông tin học);
- Lưu: VT, TT.



Cao Đức Phát

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC
THAY THẾ/ BỊ HỦY HOẶC BÀI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Ban hành kèm Quyết định số 385/QĐ-BNN-TT ngày 19 tháng 6 năm 2013
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HOẶC THAY THẾ/ BỊ HỦY HOẶC BÀI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

| STT | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | LĨNH VỰC | CƠ QUAN THỰC HIỆN | GHI CHÚ |
|---------------------------------------|---|-------------|-------------------|---------|
| A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ | | | | |
| I. | Thủ tục hành chính cấp Trung ương | | | |
| 1. | Chỉ định Tổ chức chứng nhận sản phẩm thủy sản được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) | Thủy sản | Tổng cục Thủy sản | |
| 2. | Chỉ định lại Tổ chức chứng nhận sản phẩm thủy sản được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) | Thủy sản | Tổng cục Thủy sản | |
| 3. | Mở rộng phạm vi hoạt động Tổ chức chứng nhận sản phẩm thủy sản được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) | Thủy sản | Tổng cục Thủy sản | |
| 4. | Chỉ định Tổ chức chứng nhận sản phẩm trồng trọt được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) | Nông nghiệp | Cục Trồng trọt | |
| 5. | Chỉ định lại Tổ chức chứng nhận sản phẩm trồng trọt được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) | Nông nghiệp | Cục Trồng trọt | |
| 6. | Mở rộng phạm vi hoạt động Tổ chức chứng nhận sản phẩm trồng trọt được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) | Nông nghiệp | Cục Trồng trọt | |
| 7. | Chỉ định Tổ chức chứng nhận sản phẩm chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực | Nông nghiệp | Cục Chăn nuôi | |

| | | | | |
|--|--|-------------|-------------------|--|
| | hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) | | | |
| 8. | Chỉ định lại Tổ chức chứng nhận sản phẩm chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) | Nông nghiệp | Cục Chăn nuôi | |
| 9. | Mở rộng phạm vi hoạt động Tổ chức chứng nhận sản phẩm chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) | Nông nghiệp | Cục Chăn nuôi | |
| B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ THAY THẾ | | | | |
| I. | Thủ tục hành chính cấp Trung ương | | | |
| 1. | Đánh giá, chỉ định cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững B-BNN-078815-TT | Thủy sản | Tổng cục Thủy sản | |
| 2. | Đánh giá, chỉ định lại cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững B-BNN-078861-TT | Thủy sản | Tổng cục Thủy sản | |
| 3. | Thủ tục Gia hạn giấy chứng nhận cơ sở, vùng nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững (có giá trị 1 vụ nuôi) B-BNN-079716-TT | Thủy sản | Tổng cục Thủy sản | |
| 4. | Kiểm tra, chứng nhận cơ sở, vùng nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững B-BNN-043280-TT | Thủy sản | Tổng cục Thủy sản | |
| 5. | Kiểm tra lại và chứng nhận cơ sở, vùng nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững B-BNN-079701-TT | Thủy sản | Tổng cục Thủy sản | |
| 6. | Chỉ định Tổ chức chứng nhận sản phẩm trồng trọt được sản xuất phù hợp Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) (đối với Tổ chức đăng ký hoạt động trên địa bàn nhiều tỉnh) B-BNN-201837-TT | Nông nghiệp | Cục Trồng trọt | |
| 7. | Thay đổi, bổ sung, gia hạn quyết định Chỉ định Tổ chức chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho rau, quả, | Nông nghiệp | Cục Trồng trọt | |

| | | | | |
|------------|---|-------------|--|--|
| | chè an toàn (đối với Tổ chức đăng ký hoạt động trên địa bàn nhiều tỉnh) B-BNN-114055-TT | | | |
| 8. | Đăng ký để được đánh giá, chỉ định là Tổ chức chứng nhận Quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho bò sữa, lợn, gia cầm và ong (đăng ký hoạt động tại 02 tỉnh, thành phố trở lên) B-BNN-188660-TT | Nông nghiệp | Cục Chăn nuôi | |
| II. | Thủ tục hành chính cấp tỉnh | | | |
| 1. | Chỉ định Tổ chức chứng nhận sản phẩm trồng trọt được sản xuất phù hợp Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) (đối với Tổ chức đăng ký hoạt động trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố) B-BNN-202215-TT | Nông nghiệp | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 2. | Thay đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định chỉ định Tổ chức chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho rau, quả, chè an toàn (Áp dụng đối với Tổ chức đăng ký hoạt động trên địa bàn 01 tỉnh) B-BNN-114633-TT | Nông nghiệp | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 3. | Đăng ký để được đánh giá, chỉ định là Tổ chức chứng nhận Quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho bò sữa, lợn, gia cầm và ong (đăng ký hoạt động từ 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) B-BNN-188681-TT | Nông nghiệp | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |

57